

Ép buộc tình dục trong hôn nhân từ quan điểm của nam giới

VŨ HỒNG PHONG

Ép buộc tình dục trong hôn nhân được coi là chuyện khá phổ biến của các cặp vợ chồng (Population Report, 1999), là nguyên nhân của nhiều vấn đề sức khỏe của phụ nữ. Bài viết này tập trung phân tích về quan niệm của đàn ông về thế nào là ép buộc tình dục, nguyên nhân, cũng như những hậu quả của ép buộc tình dục. ảnh hưởng của những chuẩn mực về vai trò giới và tình dục có thể là nguyên nhân khiến đa số nam giới được phỏng vấn không thừa nhận sự tồn tại của ép buộc tình dục trong hôn nhân. Việc hiểu đúng nhận thức, quan điểm của nam giới về ép buộc tình dục trong hôn nhân sẽ góp phần hiểu thực trạng của hiện tượng vốn chưa được biết đến nhiều này.

Khái niệm ép buộc tình dục trong hôn nhân

Nghiên cứu về ép buộc tình dục đã xuất hiện từ lâu trong các nghiên cứu về sức khỏe tình dục và sức khỏe sinh sản. Quan điểm được chấp nhận rộng rãi gần đây nhất coi ép buộc tình dục như là “một chuỗi các hình thức gây áp lực, từ cưỡng hiếp cho tới các hình thức phi bạo lực, nhằm buộc phụ nữ phải chấp nhận quan hệ tình dục trái với mong muốn của họ” (Population Report, 1999). Nếu căn cứ trên định nghĩa về sức khỏe tình dục của Tổ chức Y tế thế giới, thì một trong những điều kiện để đạt được tình trạng sức khỏe tình dục tốt là không có ép buộc tình dục:

Sức khỏe tình dục là trạng thái thoải mái về thể chất, cảm xúc, tâm thần và xã hội liên quan đến tình dục; sức khỏe tình dục không chỉ có nghĩa là không bị bệnh tật. Sức khỏe tình dục đòi hỏi một cách tiếp cận tích cực và nghiêm túc đối với tình dục và các mối quan hệ tình dục, những thú vui tình dục và những trải nghiệm tình dục an toàn, và không có ép buộc tình dục. (WHO, 2002).

Xét về mối quan hệ giữa nạn nhân và người ép buộc, ép buộc tình dục trong hôn nhân được cho là phổ biến hơn cả. Nạn nhân thường là người vợ, kẻ ép buộc thường là người chồng (Population Report, 1999). Khái niệm trên về ép buộc tình dục cho rằng phải có một hình thức gây áp lực nào đó từ phía người chồng (trong số rất ít trường hợp, từ phía người vợ), để nhằm mục đích quan hệ tình dục thì đó mới được xem là quan hệ tình dục mang tính ép buộc.

Bàn luận về cách hiểu thế nào là ép buộc tình dục hiện nay, Marston (2005) cho rằng rất khó có thể định nghĩa được khái niệm ép buộc tình dục một cách khách quan, từ quan điểm của "người ngoài cuộc". Nói cách khác, những người trong cuộc có thể không coi một hành vi tình dục là "ép buộc" mặc dù hành vi đó thoả mãn những yêu cầu mà định nghĩa trên đã nêu:

Thứ nhất, định nghĩa nói trên đã không tính đến những chuẩn mực xã hội theo đó một phụ nữ "tốt" nên là người (bị động và) bị buộc phải quan hệ tình dục, và điều này đã không cho phép chúng ta phân biệt được thế nào là chống cự "thật sự" và chống cự "cho phải phép"...Thứ hai, định nghĩa trên duy chỉ nhấn mạnh vào bản thân hành vi tình dục, chứ không đề cập tới bối cảnh trước và sau của hành vi đó, do vậy đã không cho thấy được những ý nghĩa xã hội rộng hơn của hành vi này. (Marston, 2005: 88-89).

Marston cũng tin rằng cả phụ nữ và nam giới có thể vừa là nạn nhân, vừa là người gây ra ép buộc tình dục. Ngay trong báo cáo đã nêu năm 1999 của Hội đồng Dân số cũng đã khẳng định có một số nam giới bị vợ ép buộc tình dục, nhưng con số này không nhiều. Vấn đề đáng bàn hơn ở đây là liệu có thể coi những người phụ nữ quan hệ tình dục với chồng mặc dù trong lòng không mong muốn, hay còn gọi là "chiều" chồng, là những nạn nhân của ép buộc tình dục không? Marston phát hiện thấy rằng cách mà nam giới và phụ nữ giải thích về ép buộc tình dục phụ thuộc rất nhiều vào những chuẩn mực về vai trò giới và tình dục ở địa phương. Khi chuẩn mực này càng có ảnh hưởng mạnh thì người ta càng có xu hướng giải thích một cách tích cực về ép buộc tình dục. Quan niệm của nam giới về bản chất có ép buộc hay không của hành vi tình dục phụ thuộc rất nhiều vào những chuẩn mực này. Những người theo thuyết nữ quyền còn đi xa hơn với lập luận rằng trong xã hội gia trưởng mà người chồng là đại diện, phụ nữ cảm thấy họ nên tuân thủ theo ý muốn quan hệ tình dục của chồng để tránh những bất lợi về mặt kinh tế và xã hội có thể xảy ra đối với chính họ và con cái họ. Điểm chung trong các lập luận của những người theo thuyết nữ quyền là: "bạo lực vừa là sản phẩm, vừa là cơ chế qua đó nam giới duy trì sự thống trị phụ nữ" (Elliot, 1996: 177).

Nhiều học giả cho rằng, bên cạnh việc xem xét những câu chuyện của phụ nữ về việc họ bị ép buộc ra sao, cần phải tìm hiểu quan điểm của nam giới để có được một hiểu biết đầy đủ hơn về ép buộc tình dục. Hardon đã nhận xét mang tính khái quát rằng, nhìn chung những nghiên cứu về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục đã "tập trung quá nhiều vào những phụ nữ có gia đình, và bỏ qua những vấn đề sức khỏe cũng như quan điểm của nam giới" (Hardon, 1995: 122). Hardon ngụ ý rằng cần phải có những nghiên cứu về sức khỏe sinh sản và tình dục từ góc nhìn của nam giới. Điều này cũng tương đồng với ý kiến Marston rằng ép buộc tình dục khó có thể được hiểu một cách đầy đủ nếu quan điểm của nam giới không được tính đến và rằng quan niệm về ép buộc tình dục bị chi phối bởi những chuẩn mực về giới và tình dục ở địa phương.

Xuất phát từ những lập luận trên, bài viết cố gắng tìm hiểu quan điểm của

nam giới về ép buộc tình dục trong hôn nhân nhằm có được cái nhìn toàn diện hơn về hiện tượng này, từ đó góp phần ngăn chặn tình trạng ép buộc tình dục trong hôn nhân. Việc xác định một người có hành vi ép buộc tình dục với vợ không dựa trên chính câu trả lời của người đó về việc anh ta có nhận ra mình đang thực hiện hành vi tình dục mà vợ không mong muốn hay không. Những trình bày và phân tích trong bài viết được rút ra từ những kết quả của 3 giai đoạn của cuộc nghiên cứu tại ba xã thuộc ba huyện khác nhau của Nghệ An (Quỳnh Bá ở Quỳnh Lưu, Xuân Thành ở Yên Thành, Văn Sơn ở Đô Lương), tháng 10/2004 đến tháng 6/2005.

Phương pháp nghiên cứu

Với mục đích tìm hiểu quan niệm của nam giới về sự tồn tại, nguyên nhân và hậu quả của ép buộc tình dục trong hôn nhân, nghiên cứu này đã được thiết kế theo ba giai đoạn, lần lượt vào các tháng 11 năm 2004, tháng 3 năm 2005 và cuối cùng vào tháng 5 năm 2005. Ở giai đoạn thứ nhất chúng tôi đã tiến hành 13 phỏng vấn sâu (5 nam có gia đình và 8 nữ có gia đình). Mục đích của giai đoạn này xác định những mối liên hệ nhân quả có thể có của hiện tượng ép buộc tình dục trong hôn nhân với các chuẩn mực về giới và tình dục ở địa phương, và với sức khỏe phụ nữ. Trong giai đoạn này chúng tôi tìm hiểu thái độ chung của người được phỏng vấn đối với thuật ngữ "ép buộc tình dục" mà nhà nghiên cứu sử dụng. Bài học lớn nhất ở giai đoạn này là việc sử dụng cụm từ "ép buộc tình dục trong hôn nhân" đã gây những phản cảm ở những nam giới được phỏng vấn, dẫn tới việc họ có tâm lý không muốn trả lời hoặc thảo luận những vấn đề liên quan.

Trong giai đoạn thứ hai, chúng tôi tiếp tục tiến hành 24 phỏng vấn sâu (10 nam và 14 nữ) và 3 thảo luận nhóm (2 nhóm nam và 1 nhóm nữ có gia đình), với cụm từ "ép buộc tình dục trong hôn nhân" đã được sửa thành "quan hệ tình dục không mong muốn trong hôn nhân". Những nam giới tham gia phỏng vấn được giải thích rằng quan hệ tình dục không mong muốn trong hôn nhân là việc một người vẫn quan hệ tình dục với vợ khi đã nhận thấy vợ không mong muốn việc quan hệ ấy. Việc sửa đổi tên gọi như trên đã cho kết quả là các nam giới đã cộng tác với nhà nghiên cứu tích cực hơn nhiều.

Ở giai đoạn ba, sau khi đã hoàn chỉnh bảng câu hỏi đã thử nghiệm trong giai đoạn hai, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 120 nam giới đã có gia đình và 120 nữ giới, sinh sống tại ba xã thuộc ba huyện khác nhau của Nghệ An. Tại mỗi xã, có 40 nam giới và 40 nữ giới được mời phỏng vấn, sao cho những người này không phải là vợ chồng của nhau. Đồng thời, những người được chọn không phải là những người đã tham gia các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Sự lựa chọn như vậy nhằm đảm bảo rằng ý kiến của những người tham gia phỏng vấn không bị ảnh hưởng bởi quan điểm của những người khác trước hoặc giữa những lần phỏng vấn. Mẫu nghiên cứu được chọn ngẫu nhiên, với bước nhảy bằng 3, theo thứ tự ghi trong danh sách các hộ gia đình do các cộng tác viên dân số cung cấp. Ví dụ, trong danh sách đã cho, các hộ gia đình được chọn theo thứ tự là 1, 4, 7, 10... Trong giai đoạn cuối cùng này, có 15 nam giới đã được phỏng vấn sâu. Tổng số nam được phỏng vấn sâu của cả ba giai đoạn là

30 người (tương ứng với số nữ là 30 người). Ngoài ra chúng tôi cũng đã tiến hành 3 phỏng vấn nhóm khác, gồm 1 nhóm nam và 2 nhóm nữ có gia đình.

Mặc dù rất nhiều thông tin đã được bàn đến trong các phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, và phỏng vấn cấu trúc bằng bảng hỏi, bài viết này tập trung mô tả mối quan hệ giữa những chuẩn mực về giới và tình dục và quan niệm của nam giới về sự tồn tại, nguyên nhân, cũng như hậu quả của "quan hệ tình dục không mong muốn". Như đã trình bày ở trên, khái niệm này được sử dụng thay thế cho, nhưng có nội hàm giống với, khái niệm "ép buộc tình dục" đã trình bày ở phần mở đầu.

Các kết quả nghiên cứu

Một số đặc điểm kinh tế xã hội của nam giới trong mẫu nghiên cứu

Nhìn chung 120 nam giới tham gia nghiên cứu có độ tuổi phân bố khá đều ở cả ba nhóm tuổi. Nhóm 1 từ 25 đến 34 có 33 người, nhóm 2 từ 35 đến 44 có 40 người và nhóm 3 từ 45 đến 57 tuổi có 47 người. Người trẻ nhất là 25 tuổi, và người lớn nhất là 57 tuổi.

Trả lời câu hỏi "Ai là chủ hộ gia đình theo sổ hộ khẩu", có tới 118 trên tổng số 120 nam giới là chủ hộ. Điều này cũng nhất quán với số liệu thu được từ phía phụ nữ về câu hỏi tương tự, chỉ có hơn 11% chị em trả lời họ là chủ gia đình theo sổ hộ khẩu, phản ánh việc nam là chủ hộ là phổ biến ở đây.

Tất cả nam giới trong mẫu nghiên cứu và vợ của họ là người Kinh. Tuyệt đại đa số các cặp vợ chồng là những người kết hôn lần đầu. Họ không theo tôn giáo nào mà chỉ có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đa số nam giới sống trong các gia đình nhỏ: khoảng 75% số nam giới được hỏi sống trong các gia đình từ 4 đến 5 người, số gia đình có từ 6 người trở lên chỉ chiếm 9,2%. Số con trung bình trong các gia đình này là 2,35.

Về mặt kinh tế, có 97/120 nam giới nói họ là người tạo ra thu nhập nhiều nhất cho gia đình. Chỉ có 12 người trả lời là vợ chứ không phải chính họ là người đóng góp nhiều nhất vào thu nhập của gia đình. Trong số những phụ nữ được hỏi, chỉ có 22 người nói họ là người đóng góp nhiều nhất, trong khi đó có 88 người cho rằng chồng là người đóng góp nhiều hơn vào thu nhập gia đình. Nam giới trong mẫu nghiên cứu làm nghề nông, và có vai trò lớn trong việc tạo ra thu nhập, duy trì đời sống gia đình. Tuy nhiên mức thu nhập trung bình hàng tháng của các gia đình này chỉ ở mức trung bình thấp. Có khoảng một nửa (59/120) nam giới nói gia đình họ chỉ kiếm được dưới 1 triệu đồng một tháng. Khoảng một nửa kia (59/120) có thu nhập khoảng từ 1 đến 3 triệu một tháng. Chỉ có 1 hộ có thu nhập từ 3 đến 5 triệu và 1 hộ khác có thu nhập trên 5 triệu. Nhiều nam giới được hỏi cho biết thu nhập ở mức trung bình thấp là nguyên nhân khiến họ phải đi làm thuê, ngoài công việc nông nghiệp của gia đình. Số liệu thu được cho thấy có 44/120 nam giới được hỏi đi làm thuê chủ yếu đi khoảng 1/2 số ngày trong một tháng rồi về.

Về mô hình cư trú, mặc dù rất ít hộ còn sống chung với bố mẹ chồng (8/120), xu hướng phổ biến của các gia đình này là vẫn sống gần với nhà bố mẹ chồng

(65/120). Điều này thể hiện khuôn mẫu cư trú "dâu về nhà chồng" vẫn khá phổ biến. Trong khi đó số gia đình sống gần với nhà vợ chỉ là 26/120. Có 20 gia đình vừa không sống gần gia đình nhà chồng, vừa không sống gần gia đình nhà vợ.

Như vậy có thể thấy nam giới gia cuộc nghiên cứu này có những đặc điểm chính là đang ở tuổi lao động, đa số là nông dân. Họ có vai trò lớn trong việc tạo thu nhập cho gia đình, tuy nhiên đa số những gia đình này đều có mức thu nhập trung bình thấp. Đa số họ sống trong các gia đình nhỏ, gần hoặc ở chung trên phần đất của nhà chồng.

Chuẩn mực về giới và tình dục và quan niệm của nam giới về ép buộc tình dục

Ban đầu đa số nam giới được phỏng vấn đều không thấy thoải mái khi nghe cụm từ “ép buộc tình dục trong hôn nhân”. Với họ, “ép buộc tình dục” dường như là chuyện xảy ra ở bên ngoài gia đình, ngoài hôn nhân, chứ không thể xảy ra giữa vợ và chồng. Sau đây là một ví dụ tiêu biểu cho loại phản ứng này:

Hỏi: *Anh hiểu thế nào là ép buộc tình dục?*

Đáp: *Tôi đã làm việc đấy bao giờ đâu mà biết!* (Nam, sinh năm 1965).

Lập luận chung của nam giới khi được hỏi về ép buộc tình dục trong hôn nhân là đã gọi là hôn nhân thì không có chuyện ép buộc bởi vì theo họ, có yêu nhau thì người ta mới lấy nhau, và ở với nhau. Nhiều nam giới sau khi nghe xong câu hỏi đã lập tức trả lời rằng không bao giờ có chuyện họ "hiếp dâm" vợ. Nhìn chung các nam giới khi được hỏi đều muốn chứng tỏ rằng gia đình họ là một gia đình hạnh phúc, hoặc chí ít cũng là một gia đình bình thường. Tiêu chí mà họ hay sử dụng để cho rằng gia đình họ là gia đình hạnh phúc đó thường là việc họ khẳng định rằng chưa bao giờ chuyện nội bộ của gia đình khiến hàng xóm phải "xì xào lời qua tiếng lại". Nhiều người rất tự hào kể về truyền thống gia đình, hoặc về khả năng nhân nhượng lẫn nhau của vợ chồng họ mỗi khi có xung đột. Tất cả những điều đó đều nhằm chứng tỏ rằng gia đình họ là gia đình nề nếp, và không thể có chuyện ép buộc tình dục. Nhiều nam giới còn nêu những ý kiến cho rằng cần phải quan tâm đến ý kiến của phụ nữ trong quan hệ tình dục. Như ý kiến sau đây:

"Mình là nam giới đừng để cho phụ nữ trách móc về vấn đề tình dục. Làm thế nào sao cho nó hợp lý thôi". (Nam, sinh năm 1966).

Tóm lại, ép buộc tình dục thường được nam giới Nghệ An cho là hành vi ngoài hôn nhân, không tồn tại trong gia đình họ. Những từ như "hiếp", "cưỡng ép", "hiếp dâm" được cho là không thích hợp để nói về quan hệ tình dục giữa vợ và chồng, được coi là "ngược đời", như ý kiến sau đây:

"Vâng. Hiếp thì dùng cho người ngoài, người khác, trong gia đình thì hiếp là không đúng. Hiếp, tức là người đàn bà không ưng mà mình bắt người ta thì gọi là hiếp, cưỡng ép, hiếp dâm. Còn vợ chồng mà dùng từ hiếp thì nó ngược đời!". (Nam, sinh năm 1960).

Tuy vậy, khi được hỏi về những gia đình khác, có không ít người lại cho rằng họ có nghe nói đến chuyện chồng ép buộc vợ quan hệ tình dục.

"Có những trường hợp, nhưng đó là trường hợp ngoài, không phải trong gia đình tôi..., ví dụ như cái anh đàn ông khỏe, mà có khi một đêm mấy lượt, nhưng đàn bà không chấp nhận... và chống lại vì nó mệt quá, với lại cưỡng ép nó không ưng. Có trường hợp đó". (Nam, sinh năm 1960).

Hay như trong câu chuyện này, những cuộc cãi vã trong gia đình được gán cho là có nguyên nhân từ mâu thuẫn trong quan hệ tình dục:

"Cũng có! Bữa hôm nọ ông ở làng đây chứ đâu! Ông ấy to khỏe. Ông ấy có hai đứa con, mà vợ chồng thì cãi nhau suốt. Bọn bạn nó đùa, có thật hay không thì không thể biết, nó nói ông ấy cứ hất hủi bà ấy... vì nhu cầu của ông ấy đòi hỏi nhiều về tình dục mà bà ấy không đáp ứng được thì vợ chồng nó sinh ra cái gấ!". (Nam, sinh năm 1970).

Như vậy có thể thấy là ở một mức độ nào đó, ép buộc tình dục - mà theo những người đàn ông ở địa phương là một hiện tượng xấu - vẫn xảy ra. Điều đáng quan tâm ở đây là nhiều nam giới cho rằng, nếu chuyện đó có xảy ra, thì phụ nữ không nên làm to chuyện, vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến danh dự của chồng và gia đình. Trong trích đoạn sau đây, phụ nữ nông thôn được cho là phải chấp nhận bị ép buộc, và bị "cảnh báo" không nên có những phản ứng "tự do" giống như phụ nữ ở thành phố:

"Nói chung ở quê thế này thì có những cái khi bị ép buộc thế thì người vợ bao giờ cũng phải chấp nhận. Không có cái chuyện như ở thành phố ấy là không được, vì người vợ (có thể làm) thế này thế nọ. Người vợ (ở nông thôn) không có nhu cầu nhưng khi người chồng muốn vẫn phải chấp nhận. Chuyện ấy không thể nói ra ngoài, không thể to tiếng là anh ép buộc tôi, không thể nói được câu ấy!". (Nam, sinh năm 1964).

Trong trích đoạn này, có thể thấy rằng hành vi "im lặng" khi bị ép buộc tình dục là một việc mà phụ nữ nông thôn được kỳ vọng nên làm. Việc đàn ông ép buộc phụ nữ được cho là một hành vi nhất thời, không hề nguy hại.

"Cái ép buộc đó chẳng qua là làm cho hay thôi, gọi là một hình thức thông cảm, xong việc (cười) rứa là thôi!". (Nam, sinh năm 1965).

Quan hệ tình dục diễn ra khi có sự im lặng và không phản kháng của phụ nữ được gọi là "chiều". Nhiều nam giới được hỏi cho rằng phụ nữ nên chiều chồng bởi vì đã là vợ thì không được chống cự, hoặc bởi vì đàn ông đã đi làm cả ngày rồi, vợ phải cho họ quan hệ như là một phần thưởng cho công lao của họ:

"Bây giờ con người phụ nữ, khi mô coi như đàn ông đã thích, người phụ nữ phải chiều, chứ còn chống cự quá cũng không được! (cười)". (Nam, sinh năm 1961).

"Nói thật đấy! Như kiểu nông thôn chúng tôi đây này, đi gặt, đi làm, đi cày, đi cấy. Tôi về đi nằm thì người vợ phải biết chiều chồng cái chuyện nớ!". (Nam, sinh năm 1964).

Rõ ràng là có những chuẩn mực xã hội gắn liền với hành vi được kỳ vọng của nam và nữ trong quan hệ tình dục. Cùng với yêu cầu phải im lặng, phải chiều chồng, người phụ nữ được cho là nên giữ thế bị động, nhường thế chủ động cho nam giới trong quan hệ tình dục. Từ những phỏng vấn cấu trúc, có ba phần tư (89/120) nam giới được hỏi cho rằng phụ nữ nên tỏ ra bị động trong quan hệ tình dục, không nên bắt đầu trước. Nói cách khác, phụ nữ không được khuyến khích là đóng vai trò tích cực trong hành động và phát ngôn về tình dục. Bằng việc cho rằng phụ nữ nên im lặng, chiều chồng trong quan hệ tình dục, nam giới đã thêm một lần nữa khẳng định đòi sống tình dục của họ là bình thường, và không có chuyện ép buộc.

Trái với những chuẩn mực mà phụ nữ phải tuân theo, đàn ông có nhiều ưu thế hơn. Ngoài việc được quyền chủ động trong quan hệ tình dục, quan điểm cho rằng việc đàn ông quan hệ tình dục với người phụ nữ khác không phải vợ là 'chấp nhận được', được một phần ba số nam giới được hỏi đồng tình.

Ngoài việc cho thấy những chuẩn mực xã hội liên quan đến vai trò của nam và nữ trong quan hệ tình dục, những điều mà nam giới và phụ nữ nên làm, thông tin từ các phỏng vấn cấu trúc còn cho thấy những điều thú vị, đôi khi trái ngược với thông tin từ các phỏng vấn sâu, liên quan đến ép buộc tình dục trong hôn nhân.

Ở phần trước chúng ta thấy rằng đa số nam giới không cho rằng ép buộc tình dục trong hôn nhân tồn tại. Tuy nhiên khi được hỏi phụ nữ nên làm gì khi chồng đề nghị quan hệ tình dục nhưng mình không mong muốn, đã có những ý kiến cho thấy rằng ép buộc tình dục trong hôn nhân có tồn tại, và phụ nữ không nên làm "to chuyện". Trong nghiên cứu định lượng, có tới hơn hai phần ba số nam giới cho rằng phụ nữ nên chiều theo đòi hỏi của chồng (63,4%). Khi được hỏi "vợ anh có hay chiều chồng như thế không", có 8,3% nói thường xuyên, 51,7% cho rằng thỉnh thoảng và 15% cho rằng hiếm khi điều này xảy ra. Như vậy có thể thấy rằng, đa số nam giới đều biết đến chuyện "vợ chiều chồng nhưng không muốn", có điều họ không gọi đó là "ép buộc tình dục".

Khi được hỏi về phản ứng của người vợ khi chồng yêu cầu quan hệ tình dục nhưng không mong muốn, có 35% nam giới nói vợ họ thường chấp nhận một cách thụ động, 65,8% nói rằng vợ tìm cách thuyết phục chồng để lần khác quan hệ, và chỉ có 2,5% nói vợ họ có phản ứng gay gắt trước đòi hỏi tình dục của chồng.

Như vậy, mặc dù nam giới cho rằng quan hệ tình dục giữa họ và vợ là đồng thuận, hạnh phúc, thông tin thu được từ phỏng vấn cấu trúc dường như lại cho chúng ta biết một sự thật khác, theo đó, việc người phụ nữ quan hệ tình dục khi không muốn là phổ biến. Để xác định rõ hơn tính chất "ép buộc" của hành vi tình dục ở nam giới, một câu hỏi được đặt ra cho tất cả nam giới là "trung bình trong 10 lần quan hệ tình dục, có bao nhiêu lần anh biết rằng vợ anh chỉ chiều theo chồng chứ không mong muốn". Kết quả cho thấy có 51/120 người nói rằng họ cảm nhận điều này từ khoảng 1 đến 3 lần (trong trung bình 10 lần), 18/120 người nói có từ 4 đến 7 lần trong trung bình 10 lần vợ họ không mong muốn quan hệ tình dục mà chỉ chiều chồng. Số người hầu như cảm nhận thấy hầu hết những lần quan hệ tình dục vợ chỉ

chiều mình là 7 người, chiếm 5,8% số nam giới được hỏi. Như vậy có thể thấy rằng, đa số đàn ông cảm nhận được sự “không mong muốn” của phụ nữ khi quan hệ tình dục, nhưng vẫn quan hệ và dường như đó là việc bình thường, một hành vi có thể chấp nhận được đối với họ. Như vậy nếu dựa trên định nghĩa về ép buộc tình dục như là sự cảm nhận được việc bạn tình không mong muốn nhưng vẫn quan hệ, thì có đến 75/120 nam giới tham gia phỏng vấn đã có hành vi ép buộc tình dục với vợ ít nhất 1 lần trong trung bình 10 lần quan hệ.

Đặc biệt hơn, kết quả từ phỏng vấn cấu trúc còn cho thấy rằng, cứ trong khoảng 6 nam giới thì có 1 người không hề quan tâm đến thái độ của vợ (có đồng ý không) khi bắt đầu quan hệ tình dục (chính xác là 22/120 nam giới, chiếm 18,3%). Đây rõ ràng là một biểu hiện nữa của ép buộc tình dục. Cá biệt có 5,8% số nam giới khi phát hiện ra vợ phản đối nhưng vẫn tiếp tục bất chấp sự phản đối của vợ, 16,7% dừng quan hệ khi phát hiện vợ không muốn, nhưng tỏ rõ sự không hài lòng (qua đó gây áp lực lên người vợ), cũng có 5,8% nói họ dừng lại, nhưng bỏ ra chỗ khác nằm như một hình thức thể hiện sự không hài lòng đối với hành vi từ chối của vợ.

Một điều đáng lưu ý nữa là, trong những lần quan hệ tình dục, nam giới nhận thấy vợ không mong muốn, chính họ cũng không thấy hài lòng. Trong số những người có ít nhất một lần quan hệ khi vợ không muốn, 41,7% nói họ không thấy thỏa mãn, 25% cho rằng khi quan hệ không thấy có cảm giác. Đặc biệt một số người còn thấy thất vọng vì vợ đã không đáp ứng tích cực đòi hỏi tình dục của mình (9,2%). Ngoài những biểu hiện tâm lý đó, một số nam giới khi quan hệ tình dục mà vợ không mong muốn còn có những biểu hiện khác liên quan đến thể chất như xuất tinh sớm hơn thường lệ (10,8%) và cảm thấy đau rất khi quan hệ (5,8%). Một số nam giới lại có những biểu hiện tâm lý khác như cảm thấy có lỗi với vợ vì đã thực hiện hành vi tình dục khi vợ không muốn (16,7%), và một số ít lo về khả năng vợ sẽ có thai ngoài ý muốn (2 người).

Khi được yêu cầu phân tích lý do tại sao người vợ lại không muốn quan hệ tình dục, những lý do mà nam giới đưa ra chủ yếu như: người vợ không thích do người chồng uống rượu say rồi đòi hỏi quan hệ tình dục (43,3%), do nhu cầu tình dục của người chồng cao hơn (31,7%), do người vợ phải làm nhiều việc nên không có hứng thú (68,3%), do bất đồng về chuyện sinh thêm con (12,5%). Như vậy có thể thấy rằng lý do chính, theo cách giải thích của nam giới, dẫn đến việc người vợ không chấp nhận đòi hỏi tình dục của chồng có liên quan đến kinh tế và công việc mà phụ nữ phải làm. Loại lý do thứ hai liên quan đến việc đàn ông uống rượu say. Như vậy có thể thấy rằng những lý do được cho là gây ra sự không mong muốn quan hệ tình dục ở phụ nữ (và cả ép buộc tình dục sau đó) không khác nhiều so với những nghiên cứu đã có về ép buộc tình dục (Phan, 2005; Vũ, 2005). Gánh nặng công việc, theo cách giải thích của nam giới, là lý do chính dẫn đến việc người vợ không muốn quan hệ tình dục. Tuy nhiên, như đã trình bày ở phần trên, việc một người chồng nhận ra vợ không mong muốn quan hệ tình dục không nhất thiết dẫn đến việc anh ta chấm dứt đòi hỏi quan hệ tình dục.

Hành vi quan hệ tình dục như trên đã đem lại những hậu quả nhất định đối với phụ nữ. Mặc dù số nam giới thừa nhận rằng hành vi của họ đã gây hậu quả là khá thấp, nhưng đó hoàn toàn là những con số đáng suy nghĩ. Trong số nam giới có ít nhất một lần quan hệ tình dục khi vợ không mong muốn trong trung bình 10 lần, có 16,7% nói hành vi của họ đã khiến vợ mang thai không mong muốn, 11,7% cho biết vợ họ đã phải nghỉ làm việc hoặc học tập ít nhất một ngày sau khi quan hệ tình dục trong trạng thái không mong muốn với chồng, có 13,3% nói vợ họ đã phải đi khám để điều trị vết thương gây ra do quan hệ tình dục không mong muốn, có 5% nói vợ họ phải đi nằm viện điều trị ít nhất một ngày. Những con số thống kê kể trên tự nó đã cho thấy ép buộc tình dục đã đem lại những hậu quả thế nào.

Những con số nêu trên đây, tuy nhiên, có thể chưa phản ánh đúng tình trạng thực của ép buộc tình dục trong hôn nhân do một số nam giới vì sợ bị phê phán nên đã không nói thật. Họ có thể chỉ đưa ra số lần quan hệ tình dục khi vợ không mong muốn thấp hơn, hoặc không thừa nhận hậu quả của những lần họ quan hệ tình dục khi vợ không muốn.

Kết luận và bàn luận

Bài viết này là một phác thảo ban đầu về những kết quả nghiên cứu từ cuộc khảo sát về nhận thức và hành vi của nam giới và phụ nữ đã có gia đình liên quan đến ép buộc tình dục trong hôn nhân. Những ý kiến của nam giới nêu ra trong bài viết này, tuy nhiên, không đại diện cho toàn bộ nam giới ở các huyện nói trên.

Các dữ liệu định tính và định lượng đều cho thấy việc nam giới tiếp tục quan hệ sau khi nhận ra vợ không muốn là khá phổ biến ở trong mẫu nghiên cứu, bất kể những nam giới này có sử dụng bạo lực hay các hình thức gây áp lực khác hay không, nhiều hay ít. Các dữ liệu cũng cho thấy những chuẩn mực tình dục mà phụ nữ có gia đình phải tuân theo: đó là sự im lặng, chấp nhận đòi hỏi tình dục của chồng ngay cả khi không muốn và nếu có hậu quả thì không nên làm to chuyện để bảo vệ hạnh phúc gia đình và danh dự cho chồng. Xuất phát từ quan niệm trên, nhiều nam giới không thừa nhận có ép buộc tình dục trong cuộc hôn nhân của họ, hoặc phủ nhận những hậu quả do ép buộc tình dục gây ra.

Nghiên cứu này đã chỉ ra một chuẩn mực ít được biết đến liên quan đến hành vi tình dục của phụ nữ. Những nghiên cứu chúng ta đã biết hầu như chỉ đề cập đến việc phụ nữ phải giữ trinh tiết cho đến khi lấy chồng, hay phải chung thủy với chồng sau khi kết hôn, chứ chưa nói đến việc họ phải chấp nhận quan hệ tình dục với chồng ngay cả khi không muốn như một phần của việc làm vợ. Các kết quả nghiên cứu đã cho thấy với nhiều nam giới, hôn nhân được xem như một thứ giấy phép, cho phép họ quan hệ tình dục với vợ bất cứ lúc nào, kể cả khi người vợ tỏ ra không muốn.

Các kết quả nghiên cứu, do vậy, đã khẳng định luận điểm của Marston (2005) rằng những khuôn mẫu về giới và tình dục có ảnh hưởng đến cách nam giới giải thích về ép buộc tình dục, làm cho ép buộc tình dục trở nên ít nghiêm trọng hơn. Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nhận xét của Marston (2005) rằng chỉ có thể

ngiên cứu ép buộc tình dục một cách đầy đủ khi quan điểm của đối tượng nghiên cứu được tính đến là hoàn toàn đúng. Chỉ khi chúng ta xem xét nhận thức và hành vi của nam giới từ chính quan điểm và niềm tin của họ, chúng ta mới có thể hiểu rõ hơn về thực trạng ép buộc tình dục trong hôn nhân và từ đó đưa ra được những giải pháp can thiệp hiệu quả hơn.

Tài liệu trích dẫn và tham khảo

1. Elliot, F.R,1996: *Gender, Family and Society*. London: MacMillan Press Ltd.,
2. Gelles, R.J.,1977: *Power, Sex and Violence: The case of Marital Rape*. The Family Coordinator. Vol.6. No.4: 339-347
3. Hardon, A.,1995: *A critical review of sexual and reproductive health*. In: Advancing women's status: women and men together? Royal Tropical Institute: Amsterdam.
4. Marston, C.,2005: *What is heterosexual coercion? Interpreting narratives from young people in Mexico City*. Sociology of Health& Illness. Vol. 27. No.2005, pp 68-91.
5. Phan Thị Thu Hiền: *Cưỡng bức tình dục trong hôn nhân tại một vùng nông thôn Quảng Trị*. Chuyên san Giới, Tình dục & Sức khỏe tình dục, số 9. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2005.
6. Population Report, 1999: *Sexual Coersion. In Population Report*. Volume XXVII. Number 4. Series L. Number 11. Issues in World Health. Published by the Population Information Program, Center for Communication Programs, The Johns Hopkins School of Public Health, Maryland.
7. Vũ Song Hà: *Sự im lặng của phụ nữ và sự hoà thuận trong gia đình: Thái độ và hành vi tình dục của phụ nữ nông thôn có gia đình*. Chuyên san Giới, Tình dục & Sức khỏe tình dục, số 8. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2005.
8. Vũ Hồng Phong: *Những lo ngại tình dục của nam giới ở một thị trấn nông thôn Việt Nam: Một cách giải thích nhân học*. Chuyên san Giới, Tình dục & Sức khỏe tình dục, số 7. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2005.
9. WHO, 2002: *Technical consultation on sexual health*. 28-31 January 2002. Retrieved 6 September 2004 from http://www.who.int/reproductivehealth/gender/sexual_health.htm